TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Bản án số:03/2025/HNGĐ-ST Ngày: 17 - 7 - 2025 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Nguyễn Văn Dương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HN, ngày 01 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nèang Chanh Th,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 57/32, đường Lò Thổi, tổ 5, ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cũ.

Nay là: phường Tân Kiều, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Dương Công B**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Trường Khánh 1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cũ.

Nay là: xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nèang Chanh Th *(Sau đây gọi chị Th) trình bày:*

Giữa chị và bị đơn Dương Công B (Sau đây gọi anh B) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã nhau, đời sống chung không ai quan tâm đến ai, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thành. Vào năm 2018 chồng chị bị bắt giam về tội giết người, bị xử phạt 20 năm tù và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang cũ. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh B.

-Về con chung: Có hai người con chung nhưng có một người con đã trưởng thành, người con còn lại tên Dương Minh Th (Nam), sinh ngày 03 tháng 3 năm 2010. Hiện cháu Th do chị Thảo nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Th, chưa yêu cầu chồng chị cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10 tháng 6 năm 2025, bị đơn Dương Công B có lời trình bày:

Anh Bỗ với chị Thảo là vợ chồng, tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì.

Nay vợ anh xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung có hai người tên Dương Minh Ch, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004 (Đã trưởng thành) và cháu Dương Minh Th (Nam), sinh ngày 03 tháng 3 năm 2010. Khi ly hôn con muốn sống với ai là do nguyện vọng của con. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2025, cháu Dương Minh Th trình bày: Khi cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ của cháu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn, nuôi con được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Dương Công B đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang cũ. Nèang Chanh Th và Dương Công B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh B qua tìm hiểu nhau, tự tiến tới đời sống hôn nhân năm 2004, đến ngày 25 tháng 9 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ) nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th: Chị và anh B trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Thảo trình bày là do anh Bỗ có tình cảm với một người phụ nữ khác là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Đồng thời, trong cuộc sống anh Bỗ còn vi phạm pháp luật đã bị xử lý hình sự và hiện đang chấp hành án. Điều này chứng minh khi còn chung sống với nhau thì anh không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, không quan tâm đến cuộc hôn nhân đang tồn tại, bỏ mặc vợ con. Trong khi đó, chị Th xác định là tình cảm vợ chồng với anh B đã bị phai nhạt, không thể hàn gắn để đoàn tụ và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Anh B cũng đồng ý ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[5] Về con chung: Xét người con chung là cháu Thuận hiện chưa đủ tuổi trưởng thành, cháu Thuận đang do chị Thảo nuôi dưỡng, chị Thảo có yêu cầu nuôi cháu Thuận, yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của cháu Thuận. Nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu. Đặc biệt trong trường hợp này anh

B đang phải chấp hành án nên cần tiếp tục giao cháu Th cho chị Th nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh B theo quy định của pháp luật.

[7] Về nợ và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Nèang Chanh Th và Dương Công B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Minh Th (Nam), sinh ngày 03 tháng 3 năm 2010 cho Nèang Chanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Dương Công B chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh B theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nèang Chanh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002065, ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cũ (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 – Cần Thơ) thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13;
- UBND xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm